

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/DS-ST

Ngày 09-04-2019

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Chí Trung.

2. Bà Nguyễn Thị Chương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Anh - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 04 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 09/2018/TLST-DS ngày 10/7/2018 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐXXST-DS ngày 25/02/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2019/DSST-QĐ ngày 15/03/2019 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP - STC (STCbank).

Địa chỉ trụ sở chính: Số 266 - 268 NK, phường T, quận M, thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ chi nhánh Hà Nam: Số 1E, đường L, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D; chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Mạnh C; chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Hà Nam - STCbank (Giấy ủy quyền số 3893/2017/GUQ - PL ngày 14/12/2017 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP - STC).

Người được ông Vũ Mạnh C ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Quang T, sinh năm 1994; chức danh: Chuyên viên quản lý tín dụng Ngân hàng Thương mại cổ phần STC - Chi nhánh Hà Nam (Giấy ủy quyền số 34/2018/GUQ-CNHNA ngày 29/12/2018).

* *Bị đơn:* Bà Phan Thị Thu H, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn Đ, phường L, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Phiên tòa có mặt ông Nguyễn Quang T; bà Phan Thị Thu H vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Trường tiểu học xã T, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; đại diện theo pháp luật: Bà Cao Thúy K - Hiệu trưởng; vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 06/7/2018 và quá trình tố tụng tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần STC (viết tắt là STCbank) trình bày: Cuối năm 2014 và đầu năm 2015, bà Phan Thị Thu H được Ngân hàng TMCP STC - Chi nhánh Hà Nam cấp 02 khoản tín dụng, hình thức vay tín chấp với mục đích tiêu dùng cá nhân, cụ thể:

- Ngày 10/12/2014, Ngân hàng TMCP STC ký với bà H 01 hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản, điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) với nội dung các bên thỏa thuận về việc Ngân hàng cấp cho bà H thẻ tín dụng hạn mức sử dụng là 10.000.000 đồng, lãi suất 2,5%/tháng, lãi suất tính trên dư nợ giảm dần, số tiền tối thiểu phải thanh toán hàng tháng là 5% dư nợ chốt thông báo giao dịch cộng với số tiền tối thiểu còn lại trước đó (nếu có), ngoài ra nếu vượt hạn mức thẻ thì còn phải thanh toán số tiền vượt hạn mức.

- Ngày 30/01/2015, Ngân hàng tiếp tục ký với bà H hợp đồng tín dụng chia đều gốc và lãi số LD1503000169 với nội dung Ngân hàng cho bà H vay số tiền 80.000.000 đồng, thời hạn vay 48 tháng, lãi suất cho vay gộp đều 0,7%/tháng, các bên thỏa thuận bên vay trả gốc và lãi vào ngày 28 hàng tháng, kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 28/02/2015, mỗi kỳ trả 2.226.000 đồng trong đó gốc là 1.666.000 đồng, lãi là 560.000 đồng, riêng kỳ cuối cùng vào ngày 30/01/2019 số tiền 2.258.000 đồng trong đó gốc là 1.698.000 đồng, lãi là 560.000 đồng.

Quá trình thực hiện các hợp đồng, bà H không thực hiện đúng nội dung đã cam kết, thường xuyên chậm trả vi phạm nghĩa vụ thanh toán, cụ thể:

- Đối với hợp đồng thẻ tín dụng được cấp, bà H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 57.110.646 đồng, mới thanh toán, trả cho Ngân hàng được số tiền 57.119.000 đồng. Do vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 05/09/2017 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Đến ngày 22/8/2018, dư nợ thẻ tín dụng của bà H là 13.501.249 đồng, trong đó dư nợ gốc là 9.384.019 đồng, lãi quá hạn là 4.117.230 đồng.

- Đối với hợp đồng tín dụng, đến ngày 28/04/2017 bà H mới thanh toán cho Ngân hàng được tổng cộng 60.102.000 đồng, trong đó tiền gốc là 44.982.000 đồng và lãi là 15.120.000 đồng.

Từ tháng 05/2017 cho đến nay, bà H không thanh toán trả thêm được khoản nợ vay nào cho Ngân hàng.

Nay Ngân hàng STC khởi kiện yêu cầu bà Phan Thị Thu H phải thanh toán trả ngay toàn bộ số nợ gốc, tiền lãi của các hợp đồng đã vay tính đến 22/8/2018 là 59.700.910 đồng trong đó nợ gốc là 44.402.019 đồng và lãi là 15.298.891 đồng và trả lãi quá hạn phát sinh sau ngày 22/8/2018 cho đến khi trả hết nợ vay cho Ngân hàng theo mức lãi suất quy định trong các hợp đồng. Trường hợp bà H không trả được nợ, Ngân hàng đề nghị Trường tiểu học xã T, thành phố Phủ Lý trích giao

các khoản thu nhập, bảo hiểm xã hội... của bà H cho STCbank để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Trong quá trình tố tụng, bị đơn trong vụ án bà Phan Thị Thu H mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, thông báo về việc bị khởi kiện trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng không có mặt hoặc cử người đại diện tham gia tố tụng để giải quyết vụ án, không có ý kiến, quan điểm về việc bị khởi kiện cũng như đưa ra chứng cứ để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình trước pháp luật.

Đại diện Trường tiểu học xã T, thành phố Phủ Lý nơi bà H đã công tác xác nhận việc Nhà trường có ký Hợp đồng liên kết với Ngân hàng mục đích là để xác nhận một số thông tin của cán bộ, nhân viên (CBNV) Nhà trường như vị trí công tác, thời gian công tác, mức lương, bảo hiểm xã hội được hưởng khi CBNV Nhà trường vay vốn của Ngân hàng và cam kết sẽ trích lương, bảo hiểm xã hội và các khoản thu nhập khác (nếu có) để trả nợ cho Ngân hàng khi có sự ủy quyền của CBNV Nhà trường và yêu cầu của Ngân hàng dưới hình thức chuyển khoản qua Kho bạc Nhà nước. Tuy nhiên, trên thực tế việc ký hợp đồng, vay vốn và thanh toán trả nợ của CBNV Nhà trường với Ngân hàng là do các bên tự thỏa thuận và thực hiện thông qua giao dịch trực tiếp, không thông báo, ủy quyền cũng như yêu cầu Nhà trường thực hiện nghĩa vụ của bên vay thông qua việc chuyển khoản hàng tháng qua Kho bạc Nhà nước như đã cam kết. Đối với bà H do bỏ việc, vi phạm kỷ luật nên đã bị sa thải từ tháng 08/2017, không còn các khoản lương, phụ cấp, bảo hiểm nào được hưởng lưu giữ tại đơn vị. Vì vậy, Trường tiểu học xã T xác định không có nghĩa vụ gì liên quan đến việc vay vốn của bà H đối với Ngân hàng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn trong vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thực hiện đúng, đầy đủ về quyền, nghĩa vụ tố tụng của đương sự theo quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành cũng như không thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng của đương sự theo quy định tại các Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung tranh chấp trong vụ án, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ, cụ thể: Buộc bà Phan Thị Thu H phải có trách nhiệm thanh toán trả các khoản nợ vay cho Ngân hàng nợ tính đến hết ngày 09/04/2019 bao gồm khoản nợ của hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 10/12/2014 (nợ gốc và lãi quá hạn) là 16.199.149 đồng; khoản nợ của hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD1503000169 ngày 30/01/2015 (gồm nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn và phạt quá hạn thanh toán) là 54.425.149 đồng. Tổng cộng các khoản nợ bà H phải thanh toán, trả cho Ngân hàng là 70.624.298 đồng. Ngoài ra, bà H còn phải chịu lãi quá hạn phát sinh sau ngày 09/04/2019 theo mức lãi suất quy định trong các hợp đồng cho đến khi trả hết nợ vay cho Ngân hàng và chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng, thời hiệu khởi kiện và áp dụng pháp luật dân sự:

Tranh chấp giữa các đương sự trong vụ án phát sinh từ giao dịch dân sự cho vay tài sản giữa pháp nhân có đăng ký kinh doanh và cá nhân vì mục đích tiêu dùng; bị đơn có địa chỉ tại thôn Đ, phường L, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn và bị đơn thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Tranh chấp dân sự trong vụ án thuộc trường hợp yêu cầu bảo vệ quyền sở hữu nên không áp dụng thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 155 và Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về việc áp dụng pháp luật dân sự: Do giao dịch dân sự trong vụ án được xác lập và thực hiện trước ngày Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực và có tranh chấp nên cần áp dụng quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết theo quy định tại Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015.

Bị đơn trong vụ án đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết giấy triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa mà không có người khác đại diện tham gia phiên tòa; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt họ.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP STC (STCbank) đối với bà Phan Thị Thu H, Hội đồng xét xử nhận thấy: Ngày 10/12/2014 và ngày 30/01/2015, bà Phan Thị Thu H được Ngân hàng TMCP STC - Chi nhánh Hà Nam ký hợp đồng cho vay 02 khoản tín dụng dưới hình thức hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng và hợp đồng tín dụng trên cơ sở vay tín chấp với mục đích tiêu dùng cá nhân. Các hợp đồng được giao kết trên cơ sở thỏa thuận và tự nguyện giữa các bên, nội dung, hình thức hợp đồng không trái với quy định của pháp luật và đạo đức xã hội nên hoàn toàn hợp pháp. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà H đã không thực hiện việc trả nợ đúng hạn, có lỗi trong việc không thực hiện các thỏa thuận, cam kết trong các hợp đồng, vi phạm nghĩa vụ của bên vay nên phải chịu trách nhiệm dân sự đối với nghĩa vụ thanh toán trả các khoản tiền đã vay, lãi trong hạn, lãi quá hạn, phạt quá hạn theo mức lãi suất thỏa thuận giữa các bên trong các hợp đồng vay vốn đã ký kết. Do từ tháng 05/2017 đến nay, bà H không tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng nên xét thấy yêu cầu của Ngân hàng buộc bà H phải trả ngay các khoản tiền gồm nợ gốc và lãi chưa thanh toán là có căn cứ, phù hợp quy định tại các Điều 471 và 474 Bộ luật dân sự năm 2005, khoản 2 Điều 91, khoản 1 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn áp dụng Luật các tổ chức tín dụng nên cần được chấp nhận.

Đối với đề nghị của nguyên đơn về việc Trường tiểu học xã T, thành phố Phủ Lý nơi bà H đã công tác trích, giao các khoản thu nhập, bảo hiểm xã hội... của bà H để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng STCbank, Hội đồng xét xử xét

thấy: Mặc dù giữa Ngân hàng và Nhà trường có ký Hợp đồng liên kết nhưng mục đích là để xác nhận thông tin của CBNV Nhà trường khi có đủ điều kiện vay vốn tại Ngân hàng, Nhà trường không trực tiếp tham gia các hợp đồng vay vốn, không bảo lãnh trách nhiệm dân sự cho các khoản nợ vay cũng như nhận ủy quyền thực hiện nghĩa vụ thanh toán trả các khoản nợ đã vay cho Ngân hàng, mặt khác do bà H đã bị sa thải từ tháng 08/2017, không còn làm việc nên không còn các khoản lương, phụ cấp, bảo hiểm nào được hưởng lưu giữ tại đơn vị. Vì vậy, việc Nhà trường xác định không có nghĩa vụ liên quan đối với các khoản nợ mà bà H đã vay của Ngân hàng là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật được chấp nhận. Bà H phải chịu trách nhiệm toàn bộ trong việc trả các khoản nợ đã vay cho Ngân hàng.

[3] Các khoản nợ bà H phải có trách nhiệm thanh toán, trả cho Ngân hàng tính đến thời điểm trả nợ ngày 09/04/2019 bao gồm:

- Nợ hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng là 16.199.149 đồng, trong đó gốc là 9.384.019 đồng, lãi quá hạn là 6.815.130 đồng.

- Nợ hợp đồng tín dụng là 54.425.149 đồng, trong đó gốc là 35.018.000 đồng, lãi trong hạn là 11.760.000 đồng, lãi quá hạn là 6.193.530 đồng và phạt quá hạn chưa thanh toán là 1.453.619 đồng.

Tổng cộng các khoản nợ bà H phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng STCbank Chi nhánh Hà Nam là 70.624.298 đồng.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Ngân hàng được hoàn trả lại khoản tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 155 và Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 năm 2015 và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP STC (STCbank): Buộc bà Phan Thị Thu H phải thanh toán, trả cho Ngân hàng TMCP STC - Chi nhánh Hà Nam các khoản nợ tính đến hết ngày 09/04/2019 bao gồm khoản nợ của hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 10/12/2014 (nợ gốc và lãi quá hạn) là 16.199.149 đồng; khoản nợ của hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD1503000169 ngày 30/01/2015 (gồm nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn và phạt quá hạn thanh toán) là 54.425.149 đồng. Tổng cộng các khoản nợ bà H phải thanh toán, trả cho Ngân hàng là 70.624.298 đồng (*Bảy mươi triệu, sáu trăm hai mươi bốn nghìn, hai trăm chín tám đồng*).

Bà Phan Thị Thu H còn phải trả lãi phát sinh đối với số nợ gốc chưa thanh toán của các hợp đồng vay vốn nêu trên kể từ ngày 10/04/2019 theo mức lãi suất thỏa thuận quy định trong các hợp đồng cho đến khi trả nợ xong.

2. Án phí: Bà Phan Thị Thu H phải nộp 3.532.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng TMCP STC - Chi nhánh Hà Nam được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.500.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2015/0001843 ngày 10/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

3. Quyền kháng cáo đối với bản án: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thanh Sơn